

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2018

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miên.
2. Bà Trần Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Diệu H**, sinh năm: 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thị TA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh **Trang Thanh V**, sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thị TA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Trần Diệu H trình bày: Chị và anh Trang Thanh V xây dựng hôn nhân vào năm 2007, không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, cũng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị và anh V có 01 con chung tên là Trần Trang Tiến P, sinh ngày 30/6/2010 đang sống với chị. Vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh V là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường

xuyên cự cãi, từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không còn H phúc. Vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không tìm nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự sống riêng. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Trang Thanh V và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Trang Tiến Phát, sinh ngày 30/6/2010 và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu Phát mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi; tài sản chung không có và nợ chung không có. Riêng đối với khoản nợ 20.000.000 đồng chị đã thanh toán xong cho anh Trang Thanh V. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Về phía bị đơn là anh Trang Thanh V trình bày (Biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2018):

Ý kiến trình bày của anh Trang Thanh V về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giống như ý kiến trình bày của chị Trần Diệu H. Do vợ chồng anh có cuộc sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không còn H phúc; vợ chồng anh cũng đã ly thân khoảng khoảng hơn 02 năm nay, trong thời gian ly thân anh và chị H không tìm nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự tìm H phúc riêng của mình. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị H; đồng ý giao con chung là cháu Trần Trang Tiến P, sinh ngày 30/6/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục và đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Phát mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi; tài sản chung không có và nợ chung không có. Đối với khoản nợ 20.000.000 đồng chị H nợ anh, chị H đã thanh toán xong cho anh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Trần Diệu H và anh Trang Thanh V là vợ chồng; giao cháu Trần Trang Tiến P, sinh ngày 30/6/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh V về việc anh V cấp dưỡng nuôi cháu Phát mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi. Chị H và anh V phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Trần Diệu H và bị đơn là anh Trang Thanh V theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Trang Thanh V vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, anh V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức lễ cưới theo truyền thống, cũng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống chị H và anh V không quan tâm xây dựng H phúc, yêu thương nhau mà thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, chẳng những không có biện pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng thể hiện qua việc chị H và anh V đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh V, đồng thời anh V cũng đồng ý ly hôn với chị H; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét cho ly hôn. Tuy nhiên, chị H và anh V tự nguyện sống chung với nhau, không đăng ký kết hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014, hôn nhân giữa chị H và anh V là không hợp pháp nên không công nhận chị H và anh V là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Trần Trang Tiến P, sinh ngày 30/6/2010. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phát. Phía anh V đồng ý giao cháu Phát cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; đồng thời cháu P cũng có nguyện vọng sống với chị H. Mặt khác, chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 700.000 đồng và anh V đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi sự thỏa thuận của chị H và anh V về việc chị H là người trực tiếp nuôi cháu Phát sau khi ly hôn; anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phát mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 18/9/2018. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh V thống nhất xác định tài sản chung không có và không có nợ chung; đối với khoản nợ 20.000.000 đồng chị H đã thanh toán xong cho anh V nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị H và anh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Diệu H và anh Trang Thanh V là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Chị H được quyền trực tiếp nuôi cháu Trần Trang Tiến Phát, sinh ngày 30/6/2010. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu phát mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 18/9/2018. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Diệu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Trang Thanh V phải chịu án phí không có giá ngạch (Cấp dưỡng) là 150.000 đồng. Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004014 ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Án xử sơ thẩm công khai, chị H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND thị trấn Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam

